

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

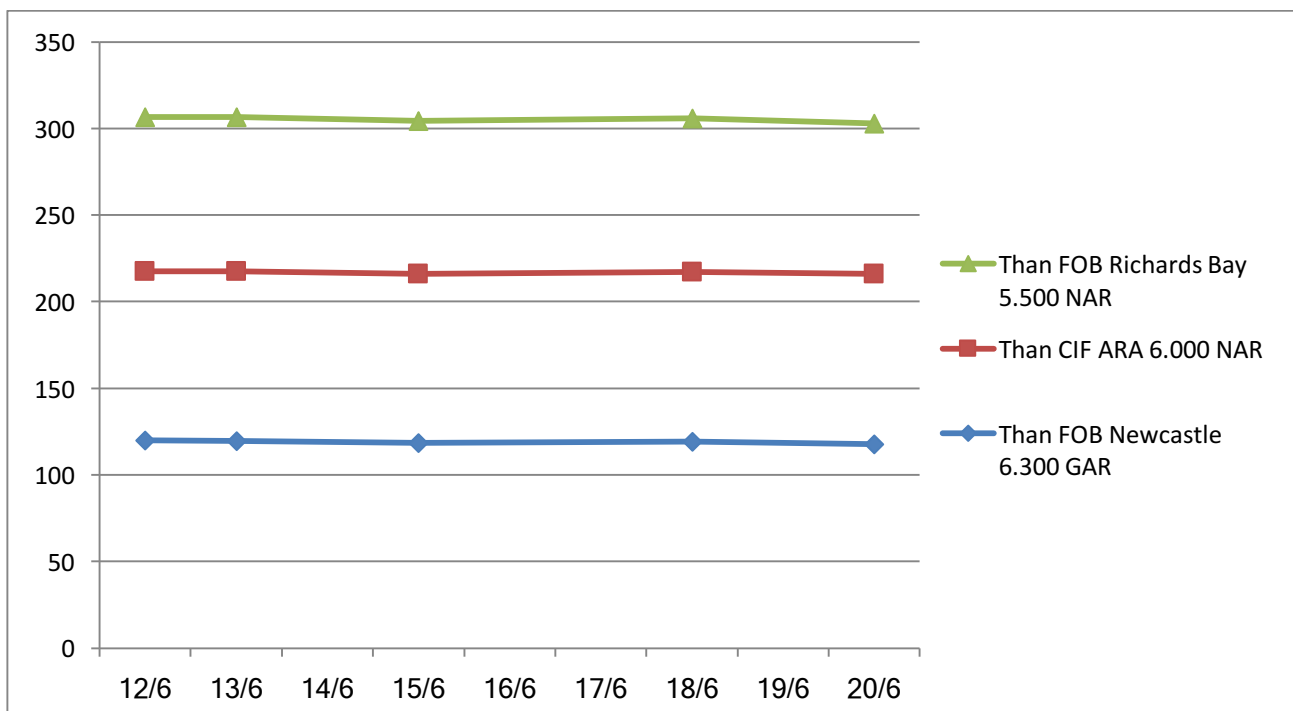
Ngày 25/06/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	117,90	-0,50	115,10	-1,70
CIF ARA 6.000 NAR	98,00	-0,60	97,50	-0,65
FOB Richards Bay 5.500 NAR	86,85	-1,40	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	84,20	+0,20
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	68,20	+0,20

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	57,80	+0,25	372,73	+1,58
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	76,80	+0,00	495,25	-0,05
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	91,00	+0,00	586,82	-0,06

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/06/2018)

ĐIỂM TIN

Giá than nội địa của Trung Quốc giảm ảnh hưởng đến thị trường Newcastle

Trong ngày thứ 6 (22/6), giá than nhiệt Newcastle 5.500 kcal/kg NAR đã giảm mạnh trước sức ép từ việc Trung Quốc giảm giá than nội địa. Giá thầu cho than 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 7 trên tàu Capesize với giá 78 – 78,5 USD/tấn, FOB Newcastle được xem là tốt nhất ở thời điểm hiện tại. Ngoài ra các công ty Ấn Độ cũng không còn tìm mua than Australia độ tro cao. Giá than thực tế cho than Australia 5.500 kcal/kg NAR ở mức 87 USD /tấn, CFR Nam Trung Quốc đã được đánh giá là cao. Các công ty Trung Quốc sẽ không lựa chọn than nhập khẩu nếu giá cao hơn 90 USD/tấn FOB Qinhuangdao của than nội địa có nhiệt trị tương đương. Giá than Australia hiện chỉ ở mức 77 USD /tấn, FOB cộng với giá vận chuyển từ Newcastle đến Nam Trung Quốc bằng tàu Capesize ở mức 10 USD/tấn thành 87 USD/tấn, CFR Nam Trung Quốc. Ngoài ra giá cước vận chuyển tàu Capesize từ Newcastle đến Zhousan, Đông Trung Quốc trong nửa đầu tháng 7 cũng được cố định ở mức 10,35 USD/tấn và 10 USD/tấn đến Guangzhou, Nam Trung Quốc. Tuy nhiên trong thời điểm này nguồn than độ tro cao từ Australia cũng đang khan hiếm, nhiều công ty than đang tập trung sản xuất than độ tro thấp phục vụ cho thị trường Nhật Bản. Tại thị trường Trung Quốc, giá bán lẻ than 5.000 và 5.500 kcal/kg lần lượt ở mức 610 và 685 NDT/tấn, FOB. Giá than nội địa Trung Quốc đồng loạt giảm do nhu cầu tại các NMNĐ giảm nhờ đã tích trữ đủ lượng than cần thiết, tuy nhiên dự đoán giá than sẽ chỉ giảm tạm thời và sẽ tăng trở lại khi nhu cầu sử dụng điện vào mùa hè tăng cao.

Thị trường than đường biển Indonesia sôi động

Giá chào bán cho 1 đơn hàng giao trong tháng 7, vận chuyên bằng tàu có cầu cho than nhiệt Indonesia 3.800 kcal/kg NAR ở mức 50 – 51 USD/tấn, điều kiện FOB hôm thứ 6 (22/6). Giá chào bán cho đơn hàng giao trong tháng 7, vận chuyên bằng tàu chứa cầu cho than nhiệt Indonesia 3.000 kcal/kg NAR trong mức 30,50 – 31 USD/tấn, điều kiện FOB. Than Indonesia 3.800 kcal/kg giao trên tàu Panamax vẫn có thể bán với giá 50 USD/tấn, FOB cho dù giá than nội địa Trung Quốc đã giảm, mặc dù vậy giá thị trường vào khoảng 49,25 USD/tấn FOB. Thị trường đường biển vẫn tiếp tục sôi động, bất chấp các thông tin về việc một số cảng ở Trung Quốc hạn chế nhập khẩu than đã gây ra một số lo ngại. Giá chào bán đối than Indonesia độ tro cao nhiệt trị 5.200 kcal/kg GAR vận chuyên đến Trung Quốc trong tháng 7 hiện ở mức 70 USD/tấn, điều kiện FOB. Giá than nhiệt trị tương đương nhưng lưu huỳnh thấp hơn 1% ở mức trên 70 USD/tấn, điều kiện FOB. Một công ty khai thác mỏ tại Indonesia cho biết đã xuất hiện nhu cầu mua than có nhiệt trị thấp và trung bình, tuy nhiên khách hàng không muốn đưa ra giá thầu cố định đối với các loại than nhiệt trị trung bình. Khách hàng mong muốn mua than 5.100 kcal/kg GAR với giá quanh mức 68 – 69 USD/tấn, điều kiện FOB, tuy nhiên rất khó có thể mua được với mức giá dưới 73 USD/tấn, điều kiện FOB.

Giá than Nam Phi tăng cao ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng

Than nhiệt Nam Phi hiện đang trở nên kém hấp dẫn đối với khách hàng do giá tăng quá cao trong các tháng gần đây. Điều này đã khiến nhu cầu mua than lẻ ngày càng ít, thay vào đó khách hàng đã tìm kiếm các nguồn than khác rẻ hơn là than Mỹ và Nga. Một khách hàng tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi cho biết giá than Nam Phi được chào tại Châu Á, trong đó có Hàn Quốc và Ấn Độ là giá gộp nhưng giá này không được áp dụng trên thị trường Đại Tây Dương. Một khách hàng đã cân nhắc mua than Nam Phi, Mỹ và Nga tuy nhiên giá than Nam Phi quá cao đã khiến khách hàng này hầu như không mua than Nam Phi kể từ đầu năm nay. Một công ty từ Nam Á cho biết cũng không mua bất kỳ chuyến hàng than nào từ Nam Phi từ tháng 3 do giá đã không ngừng tăng từ đó đến nay. Công ty này đang chuyển hướng sang nguồn cung từ Nga và Nam Phi. Quyết định gần đây của Trung Quốc áp đặt thuế nhập khẩu đối với than Mỹ - lựa chọn có giá thấp hơn duy nhất - khiến công ty trên thêm nguồn cung này vào danh sách cân nhắc giao dịch.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,10	-0,50
	Queensland	Nhật Bản	10,50	-0,60
	New South Wales	Hàn Quốc	11,25	-0,60
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,65	-0,15
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,60	-0,55
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,85	-0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,00	-0,45
	Úc	Trung Quốc	13,10	-0,20
	Úc	Ấn Độ	14,50	-0,20

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/06/2018)